

Top 4 bài văn mẫu Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc chọn lọc

Author : huyentrang

Categories : [Văn mẫu](#)

Hướng dẫn làm bài văn mẫu Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc hay nhất.

Khách đến nhà pha trà mời nước, điều này đã trở thành phong tục tập quán của người dân Việt Nam từ bao đời nay. Những ấm trà thơm ngon được làm từ những lá trà hái từ những cây chè. Có nhà quen uống chè khô, có nhà lại quen uống chè tươi. Dù là loại nào cũng đều rất thơm ngon. Các em có thể đã quen với những cốc trà xanh mát nhưng không phải bạn nhỏ nào cũng biết về cây chè. Loại cây này được trồng nhiều ở Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc. Hãy xem các bạn nhỏ được sinh ra và lớn lên [thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc](#) như thế nào qua bài văn mẫu sau đây nhé.

Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc - Bài làm 1

Trên đường tôi đến trường mỗi ngày bao giờ tôi cũng đi qua đồi chè. Mới sáng sớm mà các cô chú, các bác đã đi hái chè rồi. Hương thơm từ những cây chè xanh bay đi khắp nơi. Hương thơm ấy như tiếp thêm động lực cho những người dân ở quê hương tôi để chúng tôi bắt đầu một ngày mới đầy hứng khởi.

Xuất xứ của cây chè đến từ vùng Đông Nam Á, Nam Á và Đông Á. Ở Việt Nam thì chè được trồng nhiều ở các vùng Lâm Đồng, Sơn La, Thái Nguyên,... Ngoài các nơi này ở những nơi khác cũng có trồng chè nhưng không nhiều và năng suất cũng không lớn bằng.

Thân cây chè có thể là thân bụi, thân bán gỗ hoặc thân gỗ nhưng chỉ có một thân chính duy nhất. Thân cây chè không cao nhưng từ thân mọc ra nhiều cành nhỏ tạo thành tán chè. Có hai loại mầm chè là sinh thực và sinh dưỡng. Mầm sinh dưỡng thì cho cành và lá trong khi đó mầm sinh thực thì cho quả và hoa. Rễ của cây chè thuộc loại rễ cọc nên rễ ăn sâu xuống lòng đất. Rễ cây có nhiệm vụ hút nước cũng như các chất dinh dưỡng trong đất để nuôi cây. **Lá cây chè có hình bầu dục**, không quá to và có màu xanh lục. Càng về già thì màu của lá càng trở nên đậm hơn. Có thể thấy cây chè thường được trồng ở những vùng núi cao và khí hậu mát lạnh. Với địa hình núi cao như vậy cây chè dễ dàng tích được hương vị của nắng, gió, không khí nên cây chè luôn xanh tốt.

Lá là phần có giá trị nhất của cây chè, đặc biệt là lá non. Lá non thường được hái để làm thành chè khô. Quy trình chế biến chè khô bao gồm hái chè, phơi khô chè, dẹt men chè, và **chè làm khô chè trong tôn quay và đóng gói**. Mỗi một năm có 3 vụ chè là vụ xuân, vụ hè thu và vụ thu đông. Gần như chè được thu hoạch quanh năm nên lúc nào chúng ta cũng có chè

để thưởng thức. Việc chế biến chè được thực hiện hoàn toàn bằng đôi tay của con người.

Từ những búp chè xanh chúng ta có được chè khô để pha uống. Những lá chè tươi thì có thể dùng để hãm nước cũng rất ngon. Ở nhiều nơi người ta vẫn bán những cành lá chè xanh tươi để mọi người mua về hãm nước uống. Chế biến chè khô thì lâu nhưng cách pha thì lại rất đơn giản. Chỉ cần cho một ít chè khô vào ấm rồi đổ nước sôi vào hãm vài phút là có thể uống được. Trong đông y lá chè là một loại thuốc giúp điều trị nhiệt miệng, bệnh tim mạch vành, hen suyễn,... Nước trà xanh cũng có công dụng tuyệt vời trong việc diệt khuẩn, ngăn ngừa bệnh ung thư, hỗ trợ giảm cân, đẹp da,... Mặc dù chè xanh có nhiều công dụng nhưng chúng ta cũng không nên uống quá nhiều bởi uống nhiều có thể dẫn đến khó tiêu, mất ngủ và rối loạn tiêu hóa nếu uống cùng với thuốc. Nhờ có cây chè những người trồng chè cũng có thêm thu nhập nhờ xuất khẩu. Chè Tân Cương Thái Nguyên quê tôi đã được xuất khẩu đi nhiều nơi và đáp ứng được những thị trường khó tính nhất.

Cây chè được xem như hình ảnh của quê hương tôi và nhiều vùng núi khác. Với những giá trị mà cây chè mang lại thiết nghĩa chúng ta phải trân trọng hơn những người trồng chè. Là một người con của mảnh đất trồng chè tôi nghĩ tôi sẽ phải làm điều gì đó để mang cây chè đến với nhiều người hơn, nhiều vùng đất hơn.

Thuyết minh về cây chè lớp 9

Những bài văn mẫu Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc

Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc - Bài làm 2

Tài liệu chia sẻ tại <https://binhchonhay.com>

Chè xanh là một loại cây rất gần gũi trong đời sống con người. Từ nhiều thế kỷ qua, trà được biết đến là thức uống có giá trị cho sức khỏe con người và được sử dụng phổ biến trên thế giới. Cây chè và các sản phẩm trà không chỉ có giá trị về mặt kinh tế mà còn mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Tại nhiều quốc gia, cách dùng trà đã được nâng lên thành nghệ thuật, văn hóa trà đã trở thành nét độc đáo làm phong phú thêm kho tàng ẩm thực trà thế giới.

Nhiều nhà khoa học cho rằng cây chè có nguồn gốc từ vùng Đông Á và Đông Nam Á. Còn theo truyền thuyết, người đầu tiên phát hiện ra cây trà là vua Thần Nông, vào khoảng năm 2730 trước CN. Cây chè đã được khám phá và phát triển từ đó. Về sau, các tu sĩ Phật giáo trong quá trình truyền giáo đã đem cây chè sang Ấn Độ và Nhật Bản. Dần dần, các thương gia đã đưa trà sang châu Âu và hình thành “văn hóa trà” trên khắp thế giới, mang nét đặc thù của từng dân tộc. Chè là một loài cây sống ở nơi có nhiệt độ thấp. Chè thường được trồng ở vùng nhiệt đới hoặc cận nhiệt đới. Khí hậu ẩm ướt và nhiều nắng ấm là hai yếu tố chính. Chè đặc biệt phù hợp với loại đất tốt, sâu chua nên hay được trồng nhiều ở những vùng trung du hoặc miền núi. Một số nơi trồng chè nổi tiếng ở nước ta như: Tân Cương (Thái Nguyên), Mộc Châu (Sơn La), Đà Lạt (Lâm Đồng), Pleiku (Gia Lai),...

Cây chè là loài cây mà lá và chồi của chúng được sử dụng để sản xuất chè. Nó là loại cây xanh lưu niên mọc thành bụi hoặc các cây nhỏ, thông thường được xén tỉa để thấp hơn 2 mét khi được trồng để lấy lá. Rễ chè thuộc họ rễ cọc, có rễ cái dài. Cây chè chỉ có một thân chính, từ thân chính đó phân ra các cành nhánh. Người ta chia thân chè ra làm 3 loại: thân gỗ, thân nhỡ và thân bụi. Thân và cành chè tạo nên khung tán của cây chè. Trên cây chè có hai loại mầm: mầm sinh dưỡng và mầm sinh thực, mầm sinh dưỡng phát triển thành cành lá, mầm sinh thực phát triển thành nụ hoa và quả. Búp chè là đoạn non của một cành chè, gồm có tâm và hai hoặc ba lá non. Lá chè mọc cách trên cành, mỗi đốt có một lá, gân lá nổi lên rất rõ. Lá của chúng dài từ 4 - 15cm. Lá chè lúc mới mọc có màu xanh non, khi già hơn thì có màu xanh đậm. Hoa của nó nhỏ, có màu trắng ánh vàng, đường kính từ 2,5 - 4cm, với 7 - 8 cánh hoa. Hạt của nó có thể ép để lấy dầu.

Chè là loại cây có rất nhiều công dụng. Mùa hè là thời điểm tốt và thuận lợi để cây chè sinh trưởng và phát triển. Đây cũng là thời điểm cây chè ra búp nhiều nhất, vì vậy cần thu hái kịp thời cho đúng thời vụ, nếu không chè sẽ bị quá lứa dẫn đến giảm chất lượng. Chè thường được thu hoạch vào sáng sớm, lúc này, những tia nắng mặt trời mới bắt đầu ló rạng, những búp chè còn đọng nguyên sương đêm trong lành, tinh khiết của đất trời. Cả lá chè tươi hoặc xao khô đều có thể làm nước uống rất tốt. Uống chè giúp kích thích hệ thần kinh, giảm buồn ngủ, mát tim bổ phổi, giải nhiệt cơ thể nên được rất nhiều người ưa chuộng. Ngoài ra, chè còn rất hữu dụng trong việc làm giảm bệnh ung thư, huyết áp, làm đẹp da, giảm stress. Trà là thủ tục trong nhiều nghi lễ truyền thống, trà đạo là nét đẹp văn hóa ở nhiều quốc gia. Chè cũng là một mặt hàng xuất khẩu rất có giá trị. Tuy nhiên, cũng có một số lưu ý khi uống trà. Người cao tuổi chỉ nên uống trà ở mức độ vừa phải. Người ăn chay và người gầy không nên thường xuyên uống trà. Đặc biệt, chúng ta không nên uống trà lúc đói. Với những người thần kinh nhạy cảm, khó ngủ thì không nên uống trà vào buổi tối, vì chất cafein trong chè xanh sẽ gây kích thích làm mất ngủ. Ngoài ra nó còn nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất như phân bón, trà xanh và các mặt hàng xuất khẩu của nhiều nước. Ngày nay, đôi chè còn trở thành

Với những công dụng trên, **chè có giá trị và ý nghĩa vô cùng to lớn đối với đời sống con người**. Chè là một loài cây có giá trị kinh tế cao, là mặt hàng xuất khẩu có giá trị trên toàn thế giới. Lá chè và hoa chè sau khi chế biến đều là thức uống của người dân Việt Nam. Những đồi chè trải dài bát ngát đến tận chân trời còn tạo cảm hứng cho rất nhiều nhà văn, nhà thơ, đi vào thơ ca nhạc họa.

Cây chè đã có nguồn gốc từ lâu đời và sẽ còn nguyên giá trị dù hôm nay hay mai sau. Chè sẽ mãi đóng một vị trí đặc biệt trong cuộc sống tinh thần của người Việt. Chè mang lại rất nhiều công dụng bổ ích cho con người, vì vậy, chúng ta nên lưu giữ và phát triển loài cây này.



Bài văn mẫu Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc

Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc - Bài làm 3

“Chắt chiu vị ngọt cho đời

Từ hương của đất bao người say mê.

Chè xanh ngan ngát đồng quê

Bàn tay em hái đem về vò, sao.”

Tài liệu chia sẻ tại <https://binhchonhay.com>

Màu lá xanh, mùi ngan ngát ấy là màu, là hương của chè xanh. Đi dọc địa hình đất nước, ta bắt gặp những cánh rừng bạt ngàn, những đồng lúa chín ngát, những vườn cây um tùm tốt tươi, và ta còn thấy những rừng chè phủ xanh đồi núi.

Cây chè, hay cây trà là loài cây có xuất xứ từ Đông Á, Nam Á và Đông Nam Á. Cho đến ngày nay, cây chè đã trở nên phổ biến và được trồng trọt ở nhiều nơi, đặc biệt là ở các khu vực có khí hậu nhiệt đới hoặc cận nhiệt. Ở Việt Nam, Tân Cương Thái Nguyên, Mộc Châu Sơn La, Đà Lạt Lâm Đồng,... là những vùng trồng nhiều chè nổi tiếng và cho năng suất chè cao nhất trong cả nước.

Cây chè có một thân chính, có thể là thân gỗ, thân bán gỗ hoặc thân bụi. Từ thân, nhiều cành nhỏ khác mọc ra tạo thành tán chè. Mầm chè có hai loại là sinh dưỡng và sinh thực, mầm sinh dưỡng thì cho cành và lá, mầm sinh thực cho quả và hoa. Chè là cây có rễ cọc ăn sâu xuống lòng đất, hút nước và muối khoáng để nuôi lớn cây. Lá chè thuôn theo hình bầu dục nhọn hai đầu. Khi còn non, lá có màu xanh lục nhạt, đây là thời kì lá chè được thu hoạch để sản xuất. Khi về già, lá ngả sang màu xanh thẫm. Chè thường được trồng ở trên độ cao khoảng một nghìn năm trăm mét bởi ở độ cao này, chè phát triển chậm, tích được nhiều hương vị của nắng, gió và không khí của vùng núi cao mát lành. Vì vậy nên mới có những đồi chè xanh tốt, những rừng chè phủ xanh từng ngọn núi.

Chè có giá trị nhất là ở lá non . Quy trình chế biến ra chè khô thường có bảy bước. Đầu tiên là hái chè. Một năm có ba vụ chè, là vụ xuân vào tháng ba tháng bốn, vụ hè thu vào tháng năm đến tháng chín, vụ thu đông từ tháng mười đến tháng mười hai. Lá chè được hái sau đó được phơi mỏng để cho khô sương và thoát hết khí ẩm ở lá trong quá trình vận chuyển, giai đoạn này gọi là làm héo chè. Tiếp theo, chè sẽ được cho vào tôn quay, gọi là ộp chè-dệt men chè. Sau đó, chè được loại bỏ những phần bị nát vụn và rồi tiến hành vò chè. Bước tiếp là làm khô chè trong tôn quay, sau đó chè được đổ ra nong nia cho lên hương. Giai đoạn cuối cùng là đóng gói và đưa chè ra thị trường tiêu thụ. Chè thường được làm thủ công bởi bàn tay con người với sự hỗ trợ của các thiết bị máy móc hiện đại.

Chè xanh là loại cây quen thuộc và nó cũng là tên của thức uống vô cùng phổ biến tại Việt Nam. Trong các phiên chợ, nhiều khi ta cũng bắt gặp những người bán lá chè tươi, bán thành từng cành để người mua về tự hãm. Trong các gia đình của Việt Nam, cũng không khó để xin một cốc chè xanh. Thường thì người ta sử dụng chè khô thay cho chè tươi bởi dễ pha hơn và được bán rộng rãi hơn. Lá chè cũng là một loại thuốc Đông y hỗ trợ điều trị các bệnh như hen suyễn, bệnh tim mạch vành, nhiệt miệng, ... Trà xanh là loại nước uống có rất nhiều công dụng, góp phần ngăn ngừa bệnh ung thư, diệt khuẩn và là loại nước được các chị em yêu thích là công dụng làm đẹp da và hỗ trợ giảm cân. Tuy nhiên, nếu uống quá nhiều chè thì có thể dẫn đến nhiều căn bệnh, gây ảnh hưởng xấu đến cơ thể người sử dụng như mất ngủ, khó tiêu, uống chè cùng với thuốc có thể gây rối loạn tiêu hóa, ... Những đồi bạt ngàn cây chè xanh còn là điểm thăm quan của nhiều du khách từ mọi miền, là những điểm du lịch tự nhiên hút khách, được nhiều người chọn làm nơi chụp ảnh kỉ niệm. Cây chè cũng là cây đem lại nguồn thu ngoại tệ lớn cho quốc gia bởi giá trị xuất khẩu và tiềm năng phát triển của chúng, đặc biệt là chè búp Tân Cương, Thái Nguyên rất nổi tiếng bởi hương vị độc đáo, đáp ứng nhu

Chè là loại cây rất phổ biến nhưng cũng rất độc đáo, là hình ảnh đặc trưng cho vùng núi đồi xa xôi Việt Nam. Không chỉ là thức uống mà chè còn có nhiều giá trị đời sống khác, là nét phác họa không thể thiếu trong bức tranh đất nước trời Nam.



Bài văn hay Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc

Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc - Bài làm 4

Chè xanh là một loại cây rất gần gũi trong đời sống con người. Đã từ lâu lắm rồi, nước chè trở thành một phần không thể thiếu trong những cuộc trò chuyện của người Việt, trở thành một nét đẹp trong truyền thống văn hóa của dân tộc ta.

Nhiều nhà khoa học cho rằng cây chè có nguồn gốc từ vùng Đông Á và Đông Nam Á. Còn theo truyền thuyết, người đầu tiên phát hiện ra cây trà là vua Thần Nông, vào khoảng năm 2730 trước CN. Cây chè đã được khám phá và phát triển từ đó. Về sau, các tu sĩ Phật giáo trong quá trình truyền giáo đã đem cây chè sang An Độ và Nhật Bản. Dần dần, các thương gia đã đưa trà sang châu Âu và hình thành "văn hóa trà" trên khắp thế giới, mang nét đặc thù của từng dân tộc.

Cây chè chỉ có một thân chính, từ thân chính đó phân ra các cành nhánh. Người ta chia thân chè ra làm 3 loại: thân gỗ, thân nhỡ và thân bụi. Thân và cành chè tạo nên khung tán của cây chè. Trên cây chè có hai loại mầm: mầm sinh dưỡng và mầm sinh thực, mầm sinh dưỡng phát triển thành cành lá, mầm sinh thực phát triển thành nụ hoa và quả. Búp chè là đoạn non của một cành chè, gồm có tôm và hai hoặc ba lá non. Lá chè mọc cách trên cành, mỗi đốt có một

lá, gân lá nổi lên rất rõ. Lá chè lúc mới mọc có màu xanh non, khi già hơn thì có màu xanh đậm. Rễ chè thuộc họ rễ cộc.

Chè là loại cây có rất nhiều công dụng. Chè thường được hái vào lúc sáng sớm, cả lá chè tươi hoặc xao khô đều có thể làm nước uống rất tốt. Uống chè giúp kích thích hệ thần kinh, giảm buồn ngủ, mát tim bổ phổi nên được rất nhiều người ưa chuộng. Ngoài ra, **chè còn rất hữu dụng trong việc làm giảm bệnh ung thư, huyết áp, làm đẹp da, giảm stress** . Trà là thủ tục trong nhiều nghi lễ truyền thống, trà đạo là nét đẹp văn hóa ở nhiều quốc gia. Chè cũng là một mặt hàng xuất khẩu rất có giá trị. Tuy nhiên, cũng có một số lưu ý khi uống trà. Người cao tuổi chỉ nên uống trà ở mức độ vừa phải. Người ăn chay và người gầy không nên thường xuyên uống trà. Đặc biệt, chúng ta không nên uống trà lúc đói. Với những người thần kinh nhạy cảm, khó ngủ thì không nên uống trà vào buổi tối, vì chất cafein trong chè xanh sẽ gây kích thích làm mất ngủ.

Chè thường được trồng ở vùng nhiệt đới hoặc cận nhiệt đới. Khí hậu ẩm ướt và nhiều nắng ấm là hai yếu tố chính. Chè đặc biệt phù hợp với loại đất tốt, sâu chua và thóa nước nên hay được trồng nhiều ở những vùng trung du hoặc miền núi. Một số nơi trồng chè nổi tiếng ở nước ta như: Tân Cương(Thái Nguyên), Mộc Châu(Sơn La), Đà Lạt(Lâm Đồng), Pleiku(Gia Lai)... Những vùng này là nơi trồng chè cho năng suất cao trong cả nước, không những thế, nó còn thu hút khách du lịch đến thăm quan, chụp ảnh vì cảnh thiên nhiên đẹp và hùng vĩ.

Mùa hè là thời điểm tốt và thuận lợi để cây chè sinh trưởng và phát triển. Đây cũng là thời điểm cây chè ra búp nhiều nhất, vì vậy cần thu hái kịp thời cho đúng thời vụ, nếu không chè sẽ bị quá lứa dẫn đến giảm chất lượng. Chè thường được thu hoạch vào sáng sớm, lúc này, những tia nắng mặt trời mới bắt đầu ló rạng, những búp chè còn đọng nguyên sương đêm trong lành, tinh khiết của đất trời. Những đồi chè trải dài bát ngát đến tận chân trời còn tạo cảm hứng cho rất nhiều nhà văn, nhà thơ, đi vào thơ ca nhạc họa.

Cây chè đã có nguồn gốc từ lâu đời và sẽ còn nguyên giá trị dù hôm nay hay mai sau. Chè sẽ mãi đóng một vị trí đặc biệt trong cuộc sống tinh thần của người Việt.

Trên đây là **những bài văn mẫu Thuyết minh về cây chè lớp 9 ở quê em Thái Nguyên, Tây Nguyên, Bảo Lộc** hay nhất. Thông qua những bài văn mẫu này hi vọng rằng các em đã hiểu hơn về cây chè và có thể làm tốt khi gặp bài văn mẫu này.

Thu Thủy